

Bản án số: 101/2019/DS-ST

Ngày: 28/11/2019

Về việc: *Tranh chấp về bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2-THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Ngọc.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Hương Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký tòa án nhân dân Quận 2, THnh phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 2, THnh phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 77/2019/TLST – DS ngày 14/3/2019 về việc: “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2019/QĐXXST-DS ngày 05/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Nhật T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận C, THnh phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1960 là đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 05/7/2019 (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Hồng H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hà Thị Mai H, sinh năm 1980 là đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 09/4/2019 (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961-Đại diện ban quản lý Tòa nhà căn hộ thương mại dịch vụ cụm nhà chung cư Masterri (vắng mặt).

2. Ông Châu Thanh Tân, sinh năm 1985-Đội trưởng Bảo vệ Tòa nhà căn hộ thương mại dịch vụ cụm nhà chung cư Masterri (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đoàn Nhật T có ông Nguyễn Văn K là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 08/7/2018, tại Tầng để xe của Tòa nhà căn hộ thương mại dịch vụ cụm nhà chung cư Masterri, số 159 Xa Lộ H Nội, phường Thảo Điền, Quận 2, THnh phố Hồ Chí Minh, trong lúc lùi xe, xe ô tô biển số 73C-7357 do chủ sở hữu là ông Trần Hồng H điều khiển đã va chạm với xe ô tô hiệu Lexus biển số 51G-03425 (đang đỗ) do ông Đoàn Nhật T là chủ sở hữu. Vụ va chạm làm đầu xe ô tô biển số 51G-03425 bị hư hỏng nặng.

Sau khi phát hiện xe bị hư hỏng do va chạm, ông THnh đã mang xe đi sửa tại Lexus Trung tâm Sài Gòn (Thuộc Công ty TNHH Ô tô Toyotsu Samco), số Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Quyết toán ngày 06/8/2018 của Lexus Trung tâm Sài Gòn, chi phí sửa chữa đối với xe Lexus 51G- 03425 là 132.458.480 đồng. Ông T được đơn vị bảo hiểm xe là Công ty Bảo hiểm Vietinbank Sài Gòn chi trả 95.690.014 đồng, tương đương 80% thiệt hại, số tiền còn lại ông T thanh toán cho Lexus Trung tâm Sài Gòn.

Quá trình giải quyết bồi thường, ông H đã trả cho ông T 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền còn lại ông H không đồng ý trả cho ông T nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Hiện tại, ông T đã hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm 95.690.014 đồng cho Công ty Bảo hiểm Vietinbank Sài Gòn và có văn bản gửi cho Công ty Bảo hiểm Vietinbank Sài Gòn xác định ông sẽ yêu cầu bên gây thiệt hại phải bồi thường và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau đối với Công ty Bảo hiểm Vietinbank Sài Gòn.

Tại phiên tòa, ông Đoàn Nhật T xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Trần Hồng H phải trả (bồi thường thiệt hại) toàn bộ chi phí sửa chữa đối với xe ô tô Lexus biển số 51G- 03425, theo đó, sau khi trừ đi 50.000.000 đồng tiền tạm ứng bồi thường thì ông H còn phải trả cho ông T số tiền 82.458.480 đồng. Trả một lần, toàn bộ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Hồng H có bà Hà Thị Mai H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bị đơn xác nhận có sự việc va chạm giữa xe ô tô biển số 73C-7357 và xe ô tô hiệu Lexus biển số 51G-03425 như nguyên đơn trình bày. Ngay sau khi sự việc xảy ra, do chưa biết giá sửa chữa xe là bao nhiêu nên ông H đã tạm ứng cho ông T số tiền 50.000.000 đồng để sửa chữa hư hỏng của xe.

Tại Biên bản họp ngày 01/10/2018, phía nguyên đơn ông T đã đưa ra Quyết toán sửa chữa với số tiền sửa xe là 132.458.480 đồng. Căn cứ Quyết toán sửa chữa do ông T cung cấp, ông H đã chuyển cho đại diện Ban quản lý chung cư Masterri số tiền 82.458.480 đồng để Ban quản lý chung cư trả cho ông T sau khi ông T cung cấp được Hóa đơn giá trị gia tăng và những phụ tùng hư hỏng đã được thay thế. Từ đó đến nay, ông T không xuất trình được hóa đơn sửa chữa hư hỏng của chiếc xe nêu trên để là cơ sở cho việc bồi thường. Do đó, ông H không đồng ý với yêu cầu

khởi kiện của ông THnh. Đồng thời ông T phản tố yêu cầu ông THnh trả lại cho ông H số tiền 50.000.000 đồng.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn T và ông Châu Thành T vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản tự khai cung cấp cho Tòa án, ông T và ông T trình bày: Ông T và ông T xác nhận sự việc va chạm xe ngày 08/7/2018 tại Tầng để xe của Tòa nhà căn hộ thương mại dịch vụ cụm nhà chung cư Masterri, số 159 Xa Lộ H Nội, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giữa xe ô tô biển số 73C-7357 do chủ sở hữu là ông Trần Hồng H điều khiển và xe ô tô hiệu Lexus biển số 51G-do ông Đoàn Nhật T là chủ sở hữu. Vụ va chạm làm xe ô tô biển số 51G-03425 bị hư hỏng.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa những người tiến Hnh tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Đoàn Nhật THnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 2. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2 theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

- Vụ án thuộc trường hợp phải có đại diện Viện kiểm sát cùng cấp tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc thông báo thụ lý, triệu tập người tham gia tố tụng; thông báo, tổng đạt văn bản tố tụng đã được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình tham gia tố tụng, các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xác định địa vị tố tụng của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, ngày 10/5/2019, bị đơn có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Ngày 09/8/2019 nguyên đơn có văn bản xin rút yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên, đến ngày 29/10/2019, nguyên đơn có văn bản thay đổi việc rút yêu cầu khởi kiện, đề nghị tòa án tiếp tục tiến hành việc giải quyết yêu cầu của nguyên đơn theo quy định. Xét, việc rút lại văn bản xin rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp lệ được thực hiện trước khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử nên địa vị tố tụng của các đương sự trong vụ án không thay đổi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập Công ty Bảo hiểm Vietinbank Sài Gòn tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, ngày 11/10/2019, Công ty Bảo hiểm Vietinbank Sài Gòn đã có văn bản phúc đáp với nội dung nguyên đơn đã hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm 95.690.014 đồng cho Công ty Bảo hiểm Vietinbank Sài Gòn và có văn bản gửi cho Công ty Bảo hiểm Vietinbank Sài Gòn xác định sẽ yêu cầu bên gây thiệt hại phải bồi thường và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau đối với Công ty Bảo hiểm Vietinbank Sài Gòn; Hợp đồng bảo hiểm giữa nguyên đơn và Công ty Bảo hiểm Vietinbank Sài Gòn đã chấm dứt hiệu lực; Công ty Bảo hiểm Vietinbank Sài Gòn xác định Công ty không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc đưa Công ty Bảo hiểm Vietinbank Sài Gòn tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không còn cần thiết.

Việc triệu tập và thu thập lời khai của người làm chứng đã được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1]. Về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Người nào có Hnh vi xâm phạm đến ...tài sản của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường*”.

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng, căn cứ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 08/7/2018, tại Tầng để xe của Tòa nhà căn hộ thương mại dịch vụ cụm nhà chung cư Masterri, số 159 Xa Lộ H Nội, phường Thảo Điền, Quận 2, THnh phố Hồ Chí Minh, trong lúc lùi xe, xe ô tô biển số 73C-7357 do chủ sở hữu là ông Trần Hồng H điều khiển đã va chạm với xe ô tô hiệu Lexus biển số 51G-03425 (đang đỗ) do ông Đoàn Nhật T là chủ sở hữu. Vụ va chạm làm đầu xe Lexus 51G-03425 bị hư hỏng nặng. Như vậy, bị đơn ông Trần Hồng H là người đã gây thiệt hại về tài sản là xe Lexus biển số 51G-03425 của nguyên đơn. Do đó, bị đơn có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2]. Về thiệt hại thực tế và nghĩa vụ bồi thường thiệt hại:

Hồ sơ vụ án thể hiện, sau khi phát hiện xe bị hư hỏng, ông T đã mang xe đến Lexus Trung tâm Sài Gòn-LCS (thuộc Công ty TNHH Ô tô Toyotsu Samco) số 262 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, THnh phố Hồ Chí Minh để sửa xe. Chi phí sửa xe là 132.458.480 đồng, nguyên đơn đã được Công ty bảo hiểm Vietinbank Saigon chi trả số tiền 95.690.014 đồng (tương đương 80% thiệt hại). Số tiền còn lại 47.458.480 đồng, nguyên đơn trả cho Lexus Trung tâm Sài Gòn-LCS. Tuy nhiên, hiện tại nguyên đơn đã hoàn trả toàn bộ số tiền bảo hiểm cho Công ty bảo hiểm Vietinbank Saigon và xác định yêu cầu bị đơn ông H phải bồi thường toàn bộ thiệt hại mà bị đơn gây ra.

[3.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn cùng xác nhận bị đơn đã tạm ứng bồi thường cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng. Như vậy, sau khi trừ đi 50.000.000 đồng tiền tạm ứng bồi thường thì ông H còn phải trả (bồi thường) cho ông THnh số tiền 82.458.480 đồng.

[3.4]. Việc nguyên đơn yêu cầu bên gây thiệt hại (bị đơn) phải trực tiếp bồi thường thiệt hại mà không yêu cầu Công ty bảo hiểm phải chi trả thiệt hại phát sinh khi có sự kiện bảo hiểm. Xét đây là quyền của nguyên đơn, phù hợp với quy định tại điểm e khoản 1 Điều 17; Điểm d khoản 1 Điều 18 Luật Kinh doanh bảo hiểm nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường số tiền 82.458.480 đồng là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận toàn bộ.

[4]. Về ý kiến và yêu cầu phản tố của bị đơn:

Như đã nhận định, bị đơn là bên gây ra thiệt hại và có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nguyên đơn. Về thiệt hại thực tế, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh, những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Mặt khác, quá trình tham gia tố tụng, bị đơn trình bày số tiền 50.000.000 đồng mà bị đơn đưa cho nguyên đơn được xác định là tiền tạm ứng chi phí sửa xe cho nguyên đơn vì bị đơn không biết chi phí sửa xe là bao nhiêu, nguyên đơn đã xác nhận đã nhận của bị đơn số tiền này và cần trừ vào thiệt hại. Ngoài ra, nguyên đơn đã hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm cho Công ty bảo hiểm Vietinbankh Saigon và xác định yêu cầu bên gây thiệt hại phải bồi thường. Vì vậy, ý kiến của bị đơn về việc không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn buộc nguyên đơn phải hoàn trả 50.000.000 đồng là không phù hợp, không có cơ sở để chấp nhận.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí.

Bị đơn có yêu cầu phản tố nhưng không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận.

Trả lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ghi nhận ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 về thủ tục tố tụng và nội dung của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 588 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật Thi Hành án dân sự năm 2008.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn ông Trần Hồng H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Đoàn Nhật T số tiền 82.458.480 đồng (*Tám mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng*). Thực hiện một lần, toàn bộ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Trần Hồng H về việc yêu cầu bị đơn ông Đoàn Nhật T phải trả lại số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Thi Hành án tại Chi cục Thi Hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 4.122.924 đồng và số tiền án phí phản tố không được chấp nhận là 2.500.000 đồng. Tổng cộng 6.622.924 đồng (*Sáu triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi bốn đồng*) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp là 1.250.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2017/0016296 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi Hành án dân sự Quận 2. Ông H còn phải nộp 5.372.924 đồng (*Năm triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi bốn đồng*), nộp tại Chi cục Thi Hành án dân sự Quận 2, T.Hnh phố Hồ Chí Minh.

Ông Đoàn Nhật T không phải chịu án phí. Trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.061.642 đồng (*Hai triệu, sáu mươi một nghìn, sáu trăm bốn mươi hai đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2017/0016122 ngày 14/3/2019 do Chi cục Thi Hành án dân sự Quận 2, T.Hnh phố Hồ Chí Minh lập.

4. Về nghĩa vụ thi Hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hành án có thẩm quyền ra quyết định thi Hành án chủ động) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hành án của người được thi Hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi Hành án) cho đến khi thi Hành án xong, bên phải thi Hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo qui định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự

5. *Quyền kháng cáo.*

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc

